

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **08** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa CLC Tân Mỹ thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ (Địa chỉ: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 16/PKĐKTM ngày 02/6/2026; Tổng số người hành nghề: 28 người; Giảm 01.

2. Phòng khám đa khoa y cao Hà Nội - Sơn Động thuộc Hộ kinh doanh Trịnh Thị Phương (Địa chỉ: Số 111, Trần Nhân Tông, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 0180/PKYCHNSĐ ngày 02/6/2026; Tổng số người hành nghề: 05 người.

3. Phòng khám đa khoa 108A thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế 108A (Địa chỉ: Lô 4-5 Khu đô thị Little Sài Gòn, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 48/PKĐK108A ngày 01/6/2026; Tổng số người hành nghề: 42; Bổ sung 04; Giảm 03.

4. Phòng khám đa khoa BS Đăng Khoa thuộc Công ty cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế (Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/PKĐKĐK ngày 01/6/2026; Tổng số người hành nghề: 41; Giảm 02.

5. Phòng khám đa khoa Thuận An thuộc Công ty TNHH Y Dược Thuận An (Địa chỉ: Thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 45/CV-YDT ngày 01/6/2026; Tổng số người hành nghề: 63 người; Bổ sung 01; Điều chỉnh thông tin: 03.

6. Bệnh viện đa khoa Anh Quất cơ sở 2 thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất (Địa chỉ: Tòa 1.4, Khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 12/BVĐKAQ2 ngày 01/6/2026; Tổng số người hành nghề: 112 người; Bổ sung 04; Điều chỉnh thông tin: 01.



7. Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng (Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 16/BVĐK ngày 29/5/2026; Tổng số người hành nghề: 148 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin: 06; Giảm 01.

8. Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 99/BC-BVĐK ngày 01/6/2026; Tổng số người hành nghề: 821 người; Bổ sung 02; điều chỉnh thông tin: 12.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH DĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa BS Đăng Khoa thuộc Công ty Cổ phần bệnh viện Quốc tế
2. Đăng ký kinh doanh: số 2400856864 cấp lần thứ 05, ngày 17 tháng 01 năm 2025. Nơi cấp sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ trụ sở: Khối nhà A, cơ sở sơ chế bảo quản hàng nông sản và kinh doanh dịch vụ tổng hợp, tổ dân phố 4, Phường Yên Dũng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số: 710/BN-GPHĐ ngày 11 tháng 08 năm 2025. Thời gian hoạt động hằng ngày: Từ 7 giờ đến 17 giờ 30 phút. Từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.
Địa chỉ hoạt động: Khối nhà A, cơ sở sơ chế bảo quản hàng nông sản và kinh doanh dịch vụ tổng hợp, tổ dân phố 4, Phường Yên Dũng, Tỉnh Bắc Ninh;
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: BSCKI Nguyễn Đăng Khoa, số căn cước công dân 024078001015, Trình độ: Bác sỹ; CCHN số 000015/CB-CCHN; Điện thoại: 0942.695.888
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: BS Nguyễn Đình Bình; số căn cước công dân: 042073013354 ; CCHN số: 150157/CCHN-BQP ngày 07 tháng 09 năm 2016
Phạm vi hành nghề: Khám chữa bệnh nội khoa, Điện thoại: 0963887968
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Văn Huy, Phòng tổ chức hành chính. Điện thoại: 0985355988

7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: 9 chuyên khoa: Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi, Tai-Mũi-Họng, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm theo QĐ số: 238/QĐ-SYT ngày 10/03/2020 của SYT tỉnh Bắc Giang)Bổ sung thêm hai chuyên khoa Tai-Mũi-Họng, Phục hồi chức năng Theo QĐ số: 1834/QĐ/SYT ngày 15/09/2022 của SYT tỉnh Bắc Giang)

8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 41 ; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thời hành nghề: 02;

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐĂNG HÀNH NGHỀ (CŨ - MỚI)											
1	Đăng Trung Thành	Bác sỹ (2012), CC ĐTD, THA (2020), CC X-quang (2000), CC siêu âm tổng quát (2000)	000179/LĐ-CCHN, ngày cấp 07/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BS khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	Trưởng phòng khám ĐTD-THA	Nội	Ngày 01/01/2020, (HĐLĐ số 01/2020/HĐLĐ-ĐK)	Không	
2	Nguyễn Đăng Khoa	Bác sỹ đa khoa (2008), BSCKI sản phụ khoa (2016); siêu âm Sản phụ khoa (2014), CC siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa 2015), CC kỹ thuật soi đốt cổ tử cung (2016), CC siêu âm tổng quát (2009)	000015/CB-CCHN, ngày cấp 16/7/2012;	KBCB Nội Khoa, bổ sung PVMC Sản phụ khoa theo QĐ số 36/QĐ-SYT ngày 19/01/2017 của SYT Cao Bằng.	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BS KBCB chuyên Khoa Sản phụ khoa; thực hiện kỹ thuật siêu âm trong sản phụ khoa	Giám đốc Công ty kiểm Trúông phòng khám Sản	Phụ sản, phòng siêu âm	Ngày 31/12/2023, (HĐLĐ số 04/2024/HĐLĐ-ĐK)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
3	Nguyễn Đình Bình	Bác sĩ đa khoa (2016), CC Điện tim(2020), CC Nội soi dạ dày, đại tràng(2020), CC siêu âm ổ bụng, tuyến vú, sản phụ khoa, tuyến giáp (2012)	150157/CCHN-BQP, ngày cấp 07/9/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, siêu âm tổng quát	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật: siêu âm tổng quát, điện tim, Nội soi thực quản dạ dày tá tràng, Nội soi đại trực tràng.	Người CTNCKMT của cơ sở, Trưởng Phòng khám Nội	Nội; CDHA, TDCN (Đo và đọc điện tim cơ bản, Nội soi thực quản dạ dày tá tràng, Nội soi đại trực tràng)	Ngày 01/01/2020, (HDLĐ số 02/2020/HDLĐ-ĐK)	Không	
4	Nguyễn Hồng Lưu	Bác sĩ đa khoa (2002), BSCKI Nội khoa	001812/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB hệ Nội - Nhi	Trưởng Phòng khám Nhi	Nhi	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 43/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
5	Nguyễn Thị Khoa	Bác sĩ YHCT (2020)	005327/BN-CCHN, ngày cấp 19/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Trưởng Phòng khám YHCT	YHCT	Ngày 15/07/2020, (HDLĐ số 26/2020/HDLĐ-ĐK)	Không	
6	Trần Văn Kiên	Bác sĩ đa khoa (2016), CC chẩn đoán hình ảnh (2011), CC điện não đồ (2020)	005553/BG-CCHN, ngày cấp 8/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trưởng phòng Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 01/01/2020, (HDLĐ số 07/2020/HDLĐ-ĐK)	Không	
7	Vũ Thị Lan	Bác sĩ (2000), BSCK TMH (2002)	001811/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi, Tai Mũi Họng	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa TMH, Nhi	Trưởng phòng khám TMH	Tai - Mũi - Họng	Ngày 01/08/2020, (HDLĐ số 33/2020/HDLĐ-ĐK)	Không	
8	Nguyễn Thị Nga	CN Xét nghiệm (2017)	4179/BN-CCHN, ngày cấp 08/5/2017	Cử nhân Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Xét nghiệm	Trưởng Phòng xét nghiệm	Xét nghiệm	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 31/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
9	Hoàng Tiến Hòa	Y sĩ đa khoa (2015)	006310/BG-CCHN, ngày cấp 14/7/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sĩ - Phòng khám Nội	không	Nội	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 14/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
10	Nguyễn Minh Xoa	Bác sĩ YHCT (2022)	000197/BN-GPHN, ngày cấp 20/9/2024	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác Sĩ - Phòng khám Y Học Cổ Truyền	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 51/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
11	Nguyễn Văn Mạnh	Bác sĩ đa khoa (2002), CC nội soi TMH (2017), CC nội soi dạ dày- tá tràng (2017), CC nội đại trực tràng (2019), CC siêu âm tổng quát (2009)	0004932/BG-CCHN, ngày cấp 28/10/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BSKBCB Y KHOA; Thực hiện kỹ thuật: Siêu âm, Nội soi thực quản dạ dày tá tràng, Nội soi đại trực tràng, Nội soi Tai - Mũi - Họng.	Không	CDHA, TDCN; Siêu âm, Nội soi thực quản dạ dày tá tràng, Nội soi đại trực tràng, Nội soi Tai - Mũi - Họng	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 19/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
12	Nguyễn Thị Hiền	Bác sĩ đa khoa (2017), CC siêu âm tổng quát (2017), CC siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018)	007365/BG-CCHN, ngày cấp 20/9/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BSKBCB Y KHOA; Thực kỹ thuật Siêu âm	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 21/10/2020, (HDLĐ số 30/2020/HDLĐ-ĐK)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKKH tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
13	Trần Thị Quỳnh	CN Xét nghiệm (2022)	000008/BG-GPHN, ngày cấp 25/01/2024	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 50/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
14	Nguy Thị Phương	KTV xét nghiệm (2019)	036474/HNO-CCHN, ngày cấp 07/11/2022	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 38/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
15	Phạm Trí Huy	KTV CDHA (2016)	007981/BG-CCHN, ngày cấp 25/3/2021	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	X. Quang	Không	X. Quang	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 16/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
16	Bùi Hồng Lê	Y sỹ đa khoa (1995)	0003860/BG-CCHN, ngày cấp 16/4/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ - Phòng khám Sản	Không	Phụ sản	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 09/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
17	Nguyễn Văn Huy	Y Sỹ đa khoa (2013)	008001/BG-CCHN, ngày cấp 31/3/2021	Quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 27/5/2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ đa khoa	Không	Ngoại	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 02/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
18	Nguyễn Thị Thu Hiền	Điều dưỡng (2013)	007786/BG-CCHN, ngày cấp 28/9/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 17/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
19	Nguyễn Thị Cúc	Điều dưỡng (2012)	008972/BG-CCHN, ngày cấp 29/5/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 40/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
20	Nguy Thị Hạnh	Y Sỹ đa khoa (2012)	004457/TNG-CCHN, ngày cấp 08/12/2015	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa thông thường.	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y sĩ đa khoa	Không	Nhi	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 26/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
21	Giáp Thị Tuyết	Y Sỹ đa khoa (2011)	008014/BG-CCHN, ngày cấp 31/3/2021	Quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 27/5/2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y sĩ đa khoa	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 29/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
22	Nguyễn Thị Yén	Điều dưỡng (2014)	008141/BG-CCHN, ngày cấp 02/8/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 23/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
23	Đặng Thị Phương	Y sĩ Đa Khoa(1993)	001792/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ đa khoa - Phòng khám YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 10/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
24	Trần Đình Hữu	Y sĩ YHCT (2018)	007973/BG-CCHN, ngày cấp 10/3/2021	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ YHCT - Phòng khám YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 35/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
25	Tổng Xuân Trường	Y sĩ YHCT (2016)	007418/NĐ-CCHN, ngày cấp 24/11/2021	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ YHCT - Phòng khám YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 36/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
26	Hoàng Thị Hồng	Y Sỹ YHCT (2013)	008617/BG-CCHN, ngày cấp 16/9/2022	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ YHCT - Phòng khám YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 27/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
27	Dương Minh Giang	Y Sỹ YHCT (2019)	004231/L-S-CCHN, ngày cấp 10/6/2021	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ YHCT - Phòng khám YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 37/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
28	Dương Văn Bá	Y Sỹ YHCT (2015)	007801/BG-CCHN, ngày cấp 13/10/2020	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ YHCT - Phòng khám YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 41/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	
29	Phan Thị Hương	Y Sỹ đa khoa trung cấp (2011)	000191/BG-GPHN, ngày cấp 03/6/2024	Y sỹ đa khoa	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y Sỹ đa khoa	Không	CDHA, TDCN, nội soi tiêu hóa, Tai - Mũi - Họng	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 49/2024/HDLĐ-ĐK)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
30	Ngô Thế Sáng	KTV (2012)	0003423/BG-CCHN, ngày cấp 24/3/2015	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00_17h30, Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần	X.Quang	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 1/2024/HDLĐ)	KB,CB các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 từ 7h đến 17h tại Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh	
31	Nguyễn Huyền Thương	CN Xét nghiệm (2012)	006534/BG-CCHN, ngày cấp 09/10/2017	Cử nhân Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00_17h30, Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 4/2024/HDLĐ)	KB,CB các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 từ 7h đến 17h tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1	
32	Lê Thị Văn Anh	Bác Sỹ (2014)	006710/BG-CCHN, ngày cấp 13/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Từ 07h00_17h30, Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/12/2023, (HDLĐ số 2/2024/HDLĐ)	KB,CB các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 từ 7h đến 17h tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Ninh	
33	Đào Văn Quang	Bác sĩ (2003)	Số:007957/BG-CCHN, ngày cấp 23/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	Phòng khám Nội	Ngày 09/07/2025, (HDLĐ số 02/2025/HDLĐ-PKĐK)	Không	
34	Nguyễn Hữu Toàn	Bác sĩ (2022) CC đào tạo liên tục về chuyên khoa CDHA cơ bản (2024)	Số: 000454/BN-GPHN, ngày cấp 29/05/2025	Y khoa	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BSKBCB Y KHOA; thực hiện Kỹ thuật X-quang. Siêu âm	không	Phòng chẩn đoán hình ảnh	Ngày 08/06/2025 (HDLĐ số 01/2025/HDLĐ-PKĐK)	Không	
35	Hoàng Thị Tuyết Nhi	Bác sĩ (2020) CC đào tạo liên tục về Kiến thức và thực hành cơ bản chuyên khoa Da Liễu (2024)	Số: 5079/BP-CCHN, ngày cấp 13/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	không	Phòng Khám sản Khoa	Ngày 09/08/2025 (HDLĐ số 03/2025/HDLĐ-PKĐK)	Không	
36	Trần Hải Đăng	Bác sĩ (2021) CC đào tạo cơ bản chuyên khoa chẩn thương chỉnh hình (2024). CN đào tạo chẩn đoán, điều trị đại tháo đường (2022).	Số: 008917/BG-CCHN, ngày cấp 24/04/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.		Phòng Khám Ngoại Khoa	Ngày 04/09/2025 (HDLĐ số 04/2025/HDLĐ-PKĐK)	Không	
37	Dương Thị Luyến	Điều dưỡng (2012)	009142/BG-CCHN, ngày cấp 07/09/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng khám ĐTD - THA	Ngày 30/12/2025, (HDLĐ số 06/2025/HDLĐ-ĐK)	Không	
38	Nguyễn Thị Nga	Bác sỹ (2024)	001036/PT-GPHN, ngày cấp 01/08/2025	Bác sỹ Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Không	Phòng khám Y học cổ truyền	Ngày 29/01/2026, (HDLĐ số 01/2026/HDLĐ-ĐK)	Không	
39	Ông Thế Bình	Bác sỹ chuyên khoa I (2004)	001785/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi./.	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Không	Phòng khám Nội	Ngày 17/03/2026, (HDLĐ số 02/2026/HDLĐ-ĐK)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ, năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKKH tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
40	Lương Thanh Hiền	Bác sỹ (2000), Siêu âm tổng quát (2009), chuyên khoa sơ bộ sản khoa (2001), CC soi chẩn đoán, điều trị tổn thương cổ tử cung (2017), CC siêu âm sản phụ khoa (2016).	002374/BG-CCHN, ngày cấp 13/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD/.	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	Không	Phòng khám sản phụ khoa	Ngày 11/04/2026, (HDLĐ số 04/2026/HDLĐ-ĐK)	Không	
41	Hoàng Diệu Ly	Điều dưỡng (2028), CC Tiêm chủng (2024)	001490/BN-GPHN, cấp ngày 20/04/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng tiêm chủng	Ngày 18/05/2026 (HDLĐ số 51/2026/HDLĐ-ĐK)	Không	
B. SỐ THỜI VIỆC											
1	Phạm Thị Ngọc Huyền	Điều dưỡng (2019) CN đào tạo An toàn tiêm chủng (2024)	008517/BG-CCHN, ngày cấp 12/7/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y/.	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng khám Nội, tiêm chủng.	Chấm dứt HDLĐ kể từ ngày 01/06/2026	Không	Thời việc
2	Dương Thị Thủy Dung	Điều dưỡng (2020)	009145/BG-CCHN, ngày cấp 07/9/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 07h00_17h30, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Tai - Mũi - Họng	Chấm dứt HDLĐ kể từ ngày 01/06/2026	Không	Thời việc

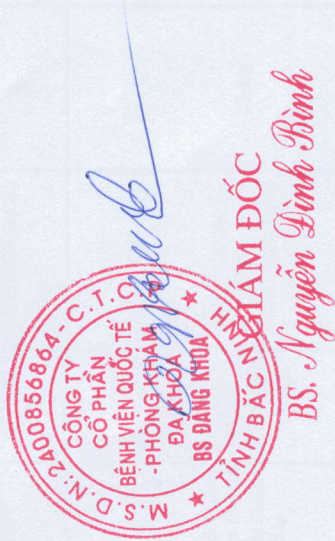
Phòng khám đa khoa BS Đăng Khoa chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề, cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Bắc Ninh

- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Bình